

Số: /KH-THCSPĐ

Tam Nông, ngày tháng 10 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT**  
**CHUYỂN ĐỔI SỐ - THỐNG KÊ GIÁO DỤC**  
**NĂM HỌC 2024 - 2025**

Căn cứ Công văn số 1486/SGDDĐT- GDTrH&TX ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Công văn số 824/PGDDĐT-CMNV ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025;

Trường trung học cơ sở Phú Đức lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025, cụ thể như sau:

**I. NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”; Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp”; Đề án “Chuyển đổi số ngành giáo dục tỉnh Đồng Tháp”. Tiếp tục triển khai cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa; triển khai học bạ số.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo cơ sở vật chất và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; xây dựng kho học liệu số chia sẻ dùng chung gồm: bài giảng điện tử, sách giáo khoa điện tử và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi cho các môn học.

**II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục

phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

a) Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

b) Xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, sách giáo khoa điện tử và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c) Đẩy mạnh tổ chức đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy.

d) Đăng ký cho đội ngũ giáo viên tham gia bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

đ) Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn Tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

e) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học).

g) Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

## **2. Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục**

a) Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị nhà trường như: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập); học bạ số; quản lý đội ngũ cán bộ; quản lý cơ sở vật chất; quản lý thông tin y tế trường học; quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục địa phương và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

b) Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, ưu tiên triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của đơn vị.

c) Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo. Tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục (cơ sở dữ liệu về, giáo

dục thể chất, công tác chính trị tư tưởng học sinh, cơ sở vật chất và chuyển đổi số). Đồng thời cập nhật kịp thời đầy đủ, chính xác các văn bản, tin bài của ngành trên cổng thông tin điện tử (website) theo đúng quy định.

Cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Phòng, Sở; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh thông tin của học sinh phục vụ tuyển sinh đầu cấp.

d) Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học.

e) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ về Phòng GDĐT (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác quy định chế độ báo cáo, thống kê của ngành giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Phòng và Sở GDĐT.

### **3. Tiếp tục triển khai hiệu thực hiện dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:**

a) Phấn đấu thực hiện dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp và Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ.

b) Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

## **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN**

**1.** Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

**2.** Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 115/QĐ-UBND-HC ngày 31/01/2024 của UBND Huyện Tam Nông về việc ban hành Bộ tiêu chí CDS đối với đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Huyện.

**3.** Xây dựng quy chế quản lý khai thác dữ liệu ngành

Tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin.

Phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định giao trách nhiệm các bộ phận phụ trách rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần trên cơ sở dữ liệu ngành.

Đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

**4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục**

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

**5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên và học sinh về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.**

**6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.**

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025 và triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị.

- Phân công nhiệm vụ chịu trách nhiệm:

+ Phụ trách chung: cô Nguyễn Thị Hồng Nhung

+ Đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục: cô Phạm Thị Minh Thư.

+ Phụ trách đăng bài, thông tin lên CTTĐT: cô Nguyễn Thị Xuân Bình, cô Nguyễn Thị Huyền Trân.

- Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CDS. Thực hiện đánh giá, sơ kết và tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025; lập báo cáo đánh giá gửi về Phòng GDĐT theo đúng thời gian quy định qua email *nnloi.tamnong@dongthap.edu.vn*

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê báo cáo năm học 2024 - 2025, đề nghị CBQL-GV-NV triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc thầy cô trao đổi với hiệu trưởng để cùng tháo gỡ./

***Nơi nhận:***

- Phòng GDĐT;
- CBQL-GV-NV;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hồng Nhung**

**PHỤ LỤC**  
**Một số văn bản về triển khai ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục**  
**năm học 2024 - 2025**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /THCSPĐ ngày /10/2024*  
*của Trường THCS Phú Đức)*

**I. VĂN BẢN TRUNG ƯƠNG**

1. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
2. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
3. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Trong đó Chính phủ giao Bộ GDĐT rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục; đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GDĐT;
4. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
5. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình CDS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trong đó GDĐT là 1/8 lĩnh vực ưu tiên, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành nói chung và Bộ GDĐT nói riêng xây dựng kế hoạch CDS;
6. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
7. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”, trong đó có định hướng đến năm 2025, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai;
8. Kế hoạch số 345/KH-BGDĐT ngày 23/5/2017 về việc thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”;
9. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;
10. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;

**11.** Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

**12.** Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

**13.** Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng CNTT trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;

**14.** Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê ngành giáo dục;

**15.** Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục;

**16.** Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại Sở GDĐT, phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

**17.** Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

**18.** Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

**19.** Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GDĐT Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông;

**20.** Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu GDĐT;

**21.** Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong GDĐT giai đoạn 2022 – 2025;

## **II. VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

**1.** Quyết định số 861/QĐ-UBND-HC ngày 05/8/2022 của UBND Tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Đề án CDS tỉnh Đồng Tháp;

**2.** Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 25/04/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm thúc đẩy CDS tỉnh Đồng Tháp năm 2022;

**3.** Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực CDS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

**4.** Kế hoạch số 76/KH-SGDĐT ngày 26/07/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai các chương trình tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về giáo dục STEM/STEAM và

các ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022-2025;

**5.** Công văn số 1164/SGDDĐT-GDTrHTX&CN ngày 15/9/2022 về việc Hướng dẫn triển khai giáo dục STEM trong Giáo dục trung học;

**6.** Quyết định số 1412/QĐ-UBND-HC ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc ban hành Đề án CDS ngành giáo dục tỉnh Đồng Tháp.

**7.** Kế hoạch số 26/KH-SGDĐT ngày 29/02/2024 của Sở GDĐT Đồng Tháp triển khai đề án chuyển đổi số ngành giáo dục năm 2024.;

**8.** Quyết định số 115/QĐ-UBND-HC ngày 31/01/2024 của UBND Huyện Tam Nông về việc ban hành Bộ tiêu chí CDS đối với đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Huyện;

**9.** Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 28/3/2024 của UBND huyện Tam Nông về việc Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024;

**10.** Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 02/5/2024 của UBND huyện Tam Nông về việc Chuyển đổi số huyện Tam Nông năm 2024.